

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST

Ngày: 05/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào, Cán bộ Hưu trí huyện Mỹ Xuyên.

2. Bà Lâm Thị Tám, Cán bộ Hưu trí huyện Mỹ Xuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 03 đến ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 05 năm 2020 đối với:

1. **Bị cáo:** T.V.C. Giới tính: Nam. Sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Vĩnh Tân, Vĩnh Châu, Sóc Trăng. Nơi ĐKTT: ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ tên cha: Trương Minh Trí, sinh năm 1950 (chết). Họ tên mẹ: Trần Thị Hai, sinh năm 1952 (chết). Anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1990. Vợ bị cáo là Phạm Thị Thùy Chi, sinh năm 1994. Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Xuyên. (Bị cáo có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo T.V.C là: Luật sư Trần Quốc Dũng, sinh năm 1955. Thuộc văn phòng luật sư Quốc Dũng, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 92 đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Người làm chứng:

2.1 H.V.X, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa Lý, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2.2 Ông L.H.H, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/10/2010 T.V.C đến khu vực đoạn đường gần Trường Trung học phổ thông Hoàng Diệu thuộc phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và gặp một người nam thanh niên không xác định được họ, tên, địa chỉ mua ma túy (loại Hêrôin) với số tiền 900.000 đồng. Sau đó, Ca đến khu vực Cổng Đỏ thành phố Sóc Trăng sử dụng một ít, số ma túy còn lại Ca cất giấu trên người. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Ca đi đến nhà (tiệm sửa xe) của H.V.X tại số 126, ấp Thanh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng chơi. Khoảng 30 phút sau Ca bỏ đi, trước khi đi, Ca để lại trong nhà của Xuyên một bọc đồ (quần áo) và số ma túy còn lại nói trên.

Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, L.H.H gọi điện thoại cho Ca hỏi mua ma túy (chia ma túy) thì được Ca đồng ý. Ca kêu Hợp đi đến nhà gặp Xuyên tại địa chỉ nói trên để mua ma túy, đồng thời, Ca gọi điện thoại cho Xuyên biết là Hợp đến mua ma túy và chỉ cho Xuyên biết vị trí Ca cất giấu ma túy trong nhà của Xuyên. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hợp đi đến gặp Xuyên mua ma túy, lúc này, Xuyên bán cho Hợp 01 tép ma túy 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tép ma túy vừa bán (ký hiệu gói 01). Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Xuyên phát hiện, thu giữ một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, kiểm tra bên trong chứa 19 tép ma túy và 01 cục ma túy (ký hiệu gói 02) cùng vật chứng có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 1960/C54B ngày 21/10/2010 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01: Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa thành phần Hêrôin, trọng lượng 0,0422 gam.

- Gói 02: Chất màu trắng đựng trong 19 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon màu trắng đều có chứa thành phần Hêrôin, tổng trọng lượng 0,8270 gam.

Tại Cơ quan điều tra, H.V.X và L.H.H khai nhận nội dung sự việc như trên. Ngoài ra, Hợp còn khai nhận, trước đó, Hợp có gọi điện thoại cho Ca để mua ma túy 02 lần và được Ca đồng ý bán. Lần thứ nhất tại khu vực trước Bưu điện huyện Mỹ Xuyên thuộc ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Ca và bạn của Ca bán cho Hợp 01 tép ma túy (loại Hêrôin), với số tiền 200.000 đồng, nhưng do Hợp không có tiền nên Hợp đưa cho Ca và bạn của Ca 01 cái điện thoại di động để lấy ma túy. Lần thứ hai tại khu vực gần nhà của H.V.X thuộc ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Ca và bạn của Ca bán cho Hợp 01 tép ma túy (loại Hêrôin), với số tiền 200.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã xét xử đối với H.V.X về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt H.V.X 03 năm tù giam và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với T.V.C đã trốn khỏi địa phương và bị truy nã đến 24/10/2019 thì ra đầu thú tại Công an huyện Mỹ Xuyên. Trong quá trình điều tra, T.V.C thừa nhận vào ngày 20/10/2010 có mua ma túy (loại Hêrôin) số tiền 900.000 đồng, sau đó sử dụng một ít, số ma túy còn lại Ca cất giấu trong nhà của H.V.X, khi L.H.H gọi điện cho Ca hỏi chia ma túy thì Ca có kêu Hợp đến gặp Xuyên để chia ma túy. Ngoài ra, còn thừa nhận, trước đó Ca có dẫn một người bạn tên Sang (không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể) đến khu vực trước Bưu điện huyện Mỹ Xuyên thuộc ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng để bán cho Hợp 01 tép ma túy, đổi lấy 01 cái điện thoại di động trị giá 200.000 đồng. Sau khi bán được ma túy, Sang cho Ca ma túy để sử dụng. Còn lần bán ma túy cho Hợp tại khu vực gần nhà của H.V.X thuộc ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì Ca không thừa nhận. Tuy nhiên, sau đó Trương Vũ Ca thay đổi lời khai, thừa nhận có mua ma túy để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán cho người khác và không thừa nhận những lần đã bán ma túy cho Hợp như lời khai của Hợp và kết luận của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Phủ nhận nội dung do mình đã khai trước đó với lý do Cán bộ điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mỹ Xuyên ép buộc khai.

Tại bản Cáo trạng số: 10 ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố T.V.C về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng căn cứ Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 rút một phần Quyết định truy tố tại Cáo trạng số: 10 ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần đối với bị cáo T.V.C và đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 194, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo T.V.C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam. Về xử lý vật chứng đã được xử lý tại bản án số: 07/2011/HSST ngày 07/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Người bào chữa cho bị cáo T.V.C trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo T.V.C về tội “ mua bán trái phép chất ma túy” là chưa thỏa mãn các tình tiết cấu thành tội phạm. Căn cứ vào chứng cứ hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở buộc tội bị cáo T.V.C; Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết bị cáo Ca mua bán trái phép chất ma túy nhưng không có chứng cứ gì chứng minh Ca đã bán ma túy cho người khác. Trong khi đó hồ sơ vụ án chỉ thể hiện việc bắt quả tang Xuyên và Hợp mua bán ma túy với nhau. Viện kiểm sát căn cứ vào lời khai của Hợp và Xuyên để quy kết bị cáo Ca gọi điện cho Xuyên lấy ma túy cất giấu bán cho Ca và chỉ Hợp đến gặp Xuyên mua ma túy của Ca nhưng không chứng minh được nội dung của cuộc điện thoại giữa Ca với Xuyên và nội dung cuộc gọi Ca với Hợp như thế nào. Đồng thời qua lời khai đối chất giữa bị cáo Ca và người làm chứng H.V.X thì vị trí cất giấu ma túy cũng không phù hợp nên chưa đủ cơ sở để kết luận Ca đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 326, Điều 328, Điều 15 và Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cân nhắc trong quá trình nghị án để tuyên bố bị cáo T.V.C không có tội.

- Đối với bị cáo T.V.C: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát; Thống nhất với ý kiến trình bày của Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T.V.C có ý kiến về hành vi của Cán bộ điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mỹ Xuyên ép buộc bị cáo khai. Tuy nhiên, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên; Bị cáo không đưa ra căn cứ để chứng minh hành vi của Cán bộ điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mỹ Xuyên là có vi phạm. Trong khi đó, các lời khai trong biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều đã được đọc lại cho bị cáo nghe, ký xác vào biên bản đúng là lời khai của bị cáo. Do vậy, các hành vi, Quyết định của Cán bộ điều tra, Điều tra viên đã thực hiện là hợp pháp, thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người làm chứng H.V.X và Lê Hữu Hợp, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã thực hiện biện pháp dẫn giải nhưng đã không có mặt tại địa phương trong thời điểm xét xử sơ thẩm nên đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Xét thấy, họ đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 2a Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo T.V.C thừa nhận vào ngày 20/10/2010 có mua ma túy (loại Hêrôin) số tiền 900.000 đồng sau đó sử dụng một ít, số ma túy còn lại cất giấu tại nhà của H.V.X nhưng bị cáo không thừa nhận có tham gia cùng Xuyên mua bán trái phép chấp ma túy cho Lê Hữu Hợp. Tuy nhiên, căn cứ biên bản đầu thú ngày 24/10/2019; tờ tự khai ngày 28/10/2019 của bị cáo T.V.C; Biên bản ghi lời khai ngày 24/10/2019 tại Công an Mỹ Xuyên bị cáo T.V.C trình bày có hành vi mua ma túy của người khác không rõ địa chỉ, gởi cho H.V.X bán sau đó chỉ nơi cất giấu ma túy cho Xuyên lấy ma túy bán cho Hợp. Căn cứ vào các biên bản đối chất giữa bị cáo với Lê Hữu Hợp và biên bản đối chất giữa bị cáo với H.V.X. Nhận thấy, những lời khai trên của bị cáo là tự khai không bị ai ép cung bị cáo khai và được Cơ quan Công an điều tra thực hiện lấy lời khai, hỏi cung theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, những lời khai đó phù hợp với Biên bản khám xét người và chỗ ở,

thu giữ đồ vật tại số 126 tỉnh lộ 8, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên lập ngày 20/10/2010, biên bản phạm tội quả tang của Cơ quan Công an huyện Mỹ Xuyên lập ngày ngày 20/10/2010; Biên bản kết luận giám định số 1960/C54B ngày 21/10/2010 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; Phù hợp với lời khai H.V.X, Lê Hữu Hợp; cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang và Biên bản khám xét chỗ ở thu giữ đồ vật có trong hồ sơ vụ án là của bị cáo T.V.C mua ma túy cất giấu tại tiệm sửa xe của H.V.X, sau đó chỉ cho Xuyên lấy ma túy bán lại cho Lê Hữu Hợp. Do đó, bị cáo T.V.C là đồng phạm với H.V.X trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số: 10 ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố T.V.C ngoài lần tham gia mua bán ma túy cho Lê Hữu Hợp bị bắt quả tang thì trước đó, bị cáo Ca và một người bạn của Ca tên Sang còn bán cho Hợp 01 tép ma túy. Vì vậy T.V.C đã 02 lần mua bán trái phép chất ma túy nên đã truy tố bị cáo T.V.C về tội *“mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên toà khi phát biểu qua điểm luận tội đã rút lại một phần Quyết định truy tố về tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo T.V.C, mà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo T.V.C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nhận thấy, ngoài lời khai của Lê Hữu Hợp khai T.V.C có bán ma túy cho Hợp nhiều lần thì Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu chứng cứ nào khác cũng như vật chứng để chứng minh bị cáo T.V.C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần như Cáo trạng đã truy tố. Trong khi đó, bị cáo T.V.C không thừa nhận có bán ma túy cho Lê Hữu Hợp nên chưa đủ cơ sở để quy kết bị cáo T.V.C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần quy định Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, việc thay đổi nội dung Cáo trạng của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T.V.C là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố bị cáo T.V.C về *“mua bán trái phép chất ma túy”* tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T.V.C là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây tác động xấu đến sức khoẻ của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo T.V.C không bàn bạc trước với H.V.X khi thực hiện hành vi phạm tội không trực tiếp bán ma túy cho Lê Hữu Hợp, nhưng giữa bị cáo và H.V.X có sự tiếp nhận ý chí của nhau, tạo điều kiện cho nhau để thực hiện tội phạm. Cụ thể là, bị cáo đi mua ma túy để ở nhà Xuyên, khi Hợp hỏi mua ma túy thì bị cáo đã gọi điện Xuyên để chỉ chỗ cất giấu ma túy và báo cho Xuyên biết là Hợp đến để mua ma túy, yêu cầu Xuyên lấy bán cho Hợp nên hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có tính toán, bàn bạc trước. Vì vậy, bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung với hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà H.V.X đã thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T.V.C phải bị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe cho người khác, góp phần vào công tác phòng chống tội phạm.

Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T.V.C đã mua ma túy có chứa thành phần Heroin trọng lượng 0,8692 gam từ một người không rõ địa chỉ sử dụng một phần, còn lại phân đem về tiệm sửa xe của H.V.X tại số 126 tỉnh lộ 8, ấp Thanh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên để H.V.X bán cho Lê Hữu Hợp thì bị bắt quả tang. Nên bị cáo T.V.C đã phạm tội “Mua bán tái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T.V.C thấy rằng: Bị cáo T.V.C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo còn quanh co chối tội, không ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra. Khi thực hiện xong hành vi phạm tội thì bỏ trốn khỏi địa phương một thời gian dài mới ra đầu thú. Tuy nhiên, về nhân thân mặc dù bị cáo có một tiền án vào năm 2002 nhưng đến nay đương nhiên được xoá án tích, nên hiện tại chưa có tiền án tiền sự, có cha là thương binh được chính quyền địa phương xác nhận, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 mà bị cáo được hưởng. Đồng thời bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48

Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nên ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.V.C khi lượng hình là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 20, Điều 33, Điều 45 Điều 53, Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để quyết định một hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T.V.C đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 326, 328, 15, 13 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để cân nhắc trong quá trình nghị án để tuyên bố bị cáo T.V.C không có tội là không có căn cứ. Bởi hành vi phạm tội của bị cáo T.V.C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm mua bán trái phép chất ma túy như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên. Đồng thời tại phiên toà, khi nói lời nói sau cùng bị cáo T.V.C đã yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T.V.C không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2011/HSST ngày 07/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo T.V.C phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 194, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo T.V.C phạm tội: “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Xử phạt: Bị cáo T.V.C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 24/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2011/HSST ngày 07/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo T.V.C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THA huyện Mỹ Xuyên;
- CQ CSĐT-CA huyện Mỹ Xuyên;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn